

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG QUÁ TRÌNH ÔN THI MÔN TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH LỚP 9 TẠI VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI MỘT TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THANH HÓA

Lê Minh Anh

Trường THCS Thăng Long, xã Thăng Bình, tỉnh Thanh Hoá

Email: minhhanhle882@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục định hướng thi cử tại Việt Nam, kỳ thi Tiếng Anh lớp 9 đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá năng lực học sinh và quyết định quá trình chuyển cấp. Nghiên cứu này nhằm phân tích những khó khăn mà học sinh lớp 9 gặp phải trong quá trình ôn thi, thông qua nghiên cứu trường hợp tại một trường THCS ở Thanh Hóa. Dựa trên khung lý thuyết về ôn thi, hiệu ứng tác động ngược (washback) và linh hội ngôn ngữ thứ hai, nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính, với dữ liệu thu thập từ 195 học sinh và phỏng vấn giáo viên, học sinh. Kết quả cho thấy học sinh gặp khó khăn nghiêm trọng về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc - viết, chiến lược học tập và yếu tố tâm lý. Các khó khăn này chịu ảnh hưởng từ phương pháp giảng dạy định hướng thi cử, cấu trúc đề thi và điều kiện học tập. Nghiên cứu khẳng định hiệu ứng tác động ngược mạnh mẽ của kỳ thi đối với hoạt động dạy và học, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ôn thi và phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện.

Từ khóa: chuẩn bị thi, học sinh lớp 9, học tiếng Anh, khó khăn trong học tập, hiệu ứng tác động ngược, Việt Nam.

CHALLENGES FACED BY GRADE 9 STUDENTS IN PREPARATION FOR THE GRADUATION ENGLISH EXAMINATION IN VIETNAM: A CASE STUDY AT A SECONDARY SCHOOL IN THANH HOA PROVINCE

Abstract: This study examines the challenges faced by Grade 9 students in preparing for the graduation English examination in Vietnam, focusing on a secondary school in Thanh Hoa province. A mixed-methods approach was employed, combining questionnaire data from 195 students with interviews involving 10 students and 3 English teachers. The findings indicate that students experience significant difficulties in grammar and vocabulary, as well as in applying knowledge to exam tasks such as reading comprehension and sentence transformation. In addition, many students lack effective learning strategies and report high levels of anxiety and low motivation. These challenges are influenced by multiple factors, including limited self-study time, reliance on teacher guidance, exam-oriented teaching practices, and contextual constraints such as large class sizes and insufficient family support. The study also highlights the strong washback effect of the examination on teaching and learning. Several pedagogical implications are proposed to improve students' exam preparation and learning outcomes.

Keywords: exam preparation, grade 9 students, English language learning, learning difficulties, washback effect, Vietnam.

Nhận bài: 19/03/2026

Phản biện: 17/04/2026

Duyệt đăng: 21/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống giáo dục Việt Nam, tiếng Anh được xem là một môn học cốt lõi có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội học tập và nghề nghiệp của học sinh. Đặc biệt, kỳ thi Tiếng Anh lớp 9 đóng vai trò như một "cửa ngõ" quan trọng quyết định việc chuyển cấp lên bậc trung học phổ thông. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều học sinh, đặc biệt ở khu vực nông thôn và bán đô thị, vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình ôn thi. Những khó khăn này không chỉ xuất phát từ hạn chế về kiến thức ngôn ngữ mà còn liên quan đến phương pháp học tập, yếu tố tâm lý và bối cảnh giáo dục. Trên thực tế, học sinh thường rơi vào vòng luẩn quẩn giữa học thuộc, luyện đề và áp lực thi cử, dẫn đến việc học thiếu chiều sâu và giảm động lực.

Bên cạnh đó, tác động ngược của kỳ thi (washback) khiến hoạt động dạy học bị thu hẹp, tập trung chủ yếu vào ngữ pháp và luyện đề thay

vì phát triển năng lực giao tiếp. Điều này tạo ra sự lệch pha giữa mục tiêu chương trình và thực tiễn giảng dạy. Xuất phát từ thực tế đó, bài viết này hướng đến các mục tiêu: (i) Xác định các thách thức mà học sinh lớp 9 gặp phải; (ii) Phân tích các yếu tố ảnh hưởng; (iii) Đề xuất giải pháp phù hợp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và khung nghiên cứu

Kỳ thi Tiếng Anh lớp 9 tại Việt Nam là một kỳ thi có tính chất quan trọng, đóng vai trò đánh giá mức độ hoàn thành chương trình học và là căn cứ xét tuyển vào bậc trung học phổ thông. Theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mục tiêu chính của kỳ thi là kiểm tra năng lực ngôn ngữ của học sinh, đặc biệt là kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu và khả năng viết có kiểm soát. Tuy nhiên, xét về bản chất, kỳ thi chủ yếu đánh giá năng lực ngôn ngữ theo hướng "linguistic

competence” (năng lực ngôn ngữ) (Bachman, 1990) hơn là “communicative competence” (năng lực giao tiếp). Điều này dẫn đến việc học sinh tập trung vào việc ghi nhớ cấu trúc và làm quen dạng bài hơn là phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thực tế. Bên cạnh đó, kỳ thi còn có tác động mạnh đến động lực học tập của học sinh. Trong bối cảnh thi cử có tính cạnh tranh cao, động lực bên ngoài (extrinsic motivation) thường chiếm ưu thế, khiến việc học mang tính đôi phó và ngắn hạn.

Cấu trúc đề thi Tiếng Anh lớp 9 thường bao gồm 4 phần chính như: ngữ âm, từ vựng - ngữ pháp, đọc hiểu và viết. Các dạng bài phổ biến gồm trắc nghiệm, điền từ, đọc hiểu và viết lại câu.

Phần A: Ngữ âm: Thí sinh chọn các từ có cách phát âm hoặc trọng âm khác biệt so với các từ còn lại. Phần này kiểm tra khả năng phân biệt âm nguyên âm, âm phụ âm và trọng âm trong tiếng Anh.

Phần B: Từ vựng và Ngữ pháp: Bao gồm các bài tập về thì động từ, động từ khuyết thiếu, các dạng từ (danh từ, tính từ, trạng từ) và điền từ vào chỗ trống dạng trắc nghiệm.

Phần C: Đọc hiểu: Gồm các đoạn văn ngắn với bài tập điền từ, câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi đọc hiểu chi tiết. Các chủ đề thường liên quan đến cuộc sống, xã hội, sức khỏe và công nghệ.

Phần D: Viết: Thí sinh sẽ viết lại câu (biến đổi câu) trong khi vẫn giữ nguyên nghĩa ban đầu bằng cách sử dụng các cấu trúc câu cho sẵn (câu điều kiện, lời nói gián tiếp, so sánh hơn, thể bị động, v.v.).

Cấu trúc này giúp đảm bảo tính khách quan và dễ chấm điểm, đặc biệt trong bối cảnh thi với số lượng lớn học sinh. Tuy nhiên, nó cũng làm thu hẹp phạm vi đánh giá, khi các kỹ năng nghe và nói hầu như không được kiểm tra. Hệ quả là hoạt động dạy và học thường tập trung vào những nội dung có trong đề thi, đặc biệt là luyện tập các dạng bài quen thuộc. Điều này góp phần tạo ra hiện tượng “teaching to the test”, trong đó giáo viên và học sinh ưu tiên luyện đề thay vì phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện.

Kỹ năng và kiến thức được đánh giá

Kỳ thi chủ yếu đánh giá bốn yếu tố: từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu và viết. Trong đó, từ vựng và ngữ pháp là nền tảng để thực hiện các nhiệm vụ đọc và viết. Thứ nhất, vốn từ vựng là một phần cốt lõi của kỳ thi. Học sinh phải thể hiện sự hiểu biết về nghĩa của từ, các dạng từ, cách kết hợp từ và cách sử dụng trong ngữ cảnh thông qua các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập điền từ vào chỗ trống và bài tập hoàn thành câu. Thứ hai, về năng lực ngữ pháp, học sinh phải áp dụng kiến thức về thì, cấu trúc câu, thể bị động, lời nói gián tiếp, câu điều kiện và các mẫu ngữ pháp khác trong các bài tập

như xác định lỗi, chuyển đổi câu và các câu hỏi ngữ pháp trắc nghiệm. Thứ ba, kỹ năng đọc hiểu là một kỹ năng quan trọng được đánh giá trong kỳ thi. Học sinh được yêu cầu đọc các đoạn văn ngắn và trả lời các câu hỏi liên quan đến ý chính, chi tiết cụ thể, suy luận và từ vựng trong ngữ cảnh. Tuy nhiên, vì các câu hỏi thường rời rạc và có giới hạn thời gian, nhiều học sinh có thể dựa vào khả năng làm bài hời hợt thay vì xây dựng một mô hình tư duy mạch lạc về văn bản (Grabe, 2009). Thứ tư, kỹ năng viết được đánh giá chủ yếu thông qua các bài tập có kiểm soát hoặc bán kiểm soát như viết lại câu, kết hợp câu hoặc viết đoạn văn có hướng dẫn.

Chuẩn bị cho kỳ thi

Ôn thi được hiểu là quá trình có hệ thống, trong đó học sinh củng cố kiến thức, luyện tập kỹ năng và phát triển chiến lược làm bài nhằm đạt kết quả tốt trong kỳ thi. Theo Alderson và Wall (1993), quá trình này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ bản chất của kỳ thi, đặc biệt trong các hệ thống giáo dục định hướng thi cử. Trong dạy học ngoại ngữ, ôn thi thường bao gồm luyện tập ngữ pháp, từ vựng, làm đề thi mẫu và nhận phản hồi từ giáo viên. Các hoạt động này giúp học sinh làm quen với dạng bài và giảm áp lực khi thi. Tuy nhiên, ôn thi cũng có thể dẫn đến việc học mang tính bề mặt, khi học sinh tập trung ghi nhớ dạng bài thay vì hiểu bản chất ngôn ngữ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận dụng kiến thức trong các tình huống mới.

Những khó khăn trong học tập và chuẩn bị thi cử

Khó khăn về từ vựng và ngữ pháp: Từ vựng và ngữ pháp là hai lĩnh vực mà học sinh thường gặp khó khăn nhất. Vốn từ vựng hạn chế khiến học sinh không hiểu nội dung bài đọc và không thể diễn đạt ý tưởng khi viết. Ngữ pháp, đặc biệt là các cấu trúc phức tạp như câu điều kiện, câu bị động hoặc mệnh đề quan hệ, cũng gây nhiều khó khăn. Học sinh thường nhớ cấu trúc một cách máy móc nhưng không biết cách vận dụng linh hoạt.

Khó khăn về kỹ năng ngôn ngữ: Trong kỹ năng đọc, học sinh gặp khó khăn khi phải suy luận hoặc hiểu các câu hỏi được paraphrase. Nhiều em chỉ tìm từ khóa mà không hiểu nội dung tổng thể. Trong kỹ năng viết, học sinh gặp vấn đề trong việc sử dụng cấu trúc câu, tổ chức ý và diễn đạt logic. Điều này dẫn đến việc bài viết thiếu chính xác và không rõ ràng. Khó khăn trong kỹ năng đọc và viết xuất phát từ sự kết hợp của những hạn chế về ngôn ngữ, việc sử dụng phương pháp học chưa hiệu quả và cả về nhận thức. Những kỹ năng này đòi hỏi sự thành thạo toàn diện, khiến chúng trở nên đặc biệt khó khăn đối với học sinh lớp 9 trong quá trình chuẩn bị thi.

Khó khăn về tâm lý và cảm xúc: Yếu tố tâm lý đóng vai trò quan trọng trong quá trình ôn thi. Học sinh thường cảm thấy lo lắng, áp lực và thiếu tự tin khi chuẩn bị cho kỳ thi. Một trong những khó khăn tâm lý phổ biến nhất là lo lắng khi thi cử. Nhiều học sinh trải qua cảm giác lo lắng, sợ hãi và căng thẳng trước và trong các kỳ thi. Theo Dörnyei (2001), lo lắng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng ngôn ngữ bằng cách làm giảm sự tập trung, làm suy giảm trí nhớ và tăng khả năng mắc lỗi. Trên thực tế, học sinh có thể hiểu bài nhưng không thể làm bài tốt do căng thẳng. Ví dụ, trong các bài đọc có giới hạn thời gian, học sinh thường cảm thấy áp lực khi thời gian sắp hết. Áp lực này có thể dẫn đến hoảng loạn, khiến các em đọc sai câu hỏi hoặc chọn câu trả lời một cách vội vàng. Ngoài ra, thiếu động lực học tập cũng là một vấn đề phổ biến, đặc biệt khi việc học chỉ tập trung vào thi cử mà không gắn với mục tiêu lâu dài. Nhiều học sinh lớp 9 thiếu động lực nội tại để học tiếng Anh, coi nó chủ yếu là môn học bắt buộc để vượt qua các kỳ thi. Động lực bên ngoài này dẫn đến việc học tập hời hợt, nơi học sinh tập trung vào việc ghi nhớ ngắn hạn hơn là hiểu biết lâu dài. Dörnyei (2001) nhấn mạnh rằng động lực nội tại là yếu tố thiết yếu cho sự tham gia bền vững và học tập hiệu quả.

Học sinh thường phải đối mặt với áp lực bên ngoài, bao gồm kỳ vọng từ giáo viên, phụ huynh và xã hội. Tại Việt Nam, các kỳ thi tuyển sinh có tính cạnh tranh rất cao, và học sinh có thể cảm thấy bị áp lực phải đạt điểm cao. Áp lực này có thể làm tăng lo lắng và ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tổng thể. Những khó khăn về tâm lý và cảm xúc tương tác với những thách thức về nhận thức và ngôn ngữ, tạo ra một môi trường học tập phức tạp. Giải quyết những yếu tố này là điều cần thiết để cải thiện kết quả học tập và sức khỏe tinh thần của học sinh.

2.2. Kết quả đạt được

2.2.1. Kết quả khảo sát

Để điều tra những khó khăn mà học sinh lớp 9 gặp phải trong quá trình chuẩn bị cho kỳ thi tiếng Anh tốt nghiệp, một bảng câu hỏi khảo sát đã được phát cho 195 học sinh. Bảng câu hỏi gồm ba phần chính: (1) thông tin cá nhân của học sinh, (2) các mục thang đo Likert đo lường nhận thức của học sinh về điều kiện học tập, khó khăn và phương pháp giảng dạy, và (3) các câu hỏi mở để thu thập thêm thông tin định tính.

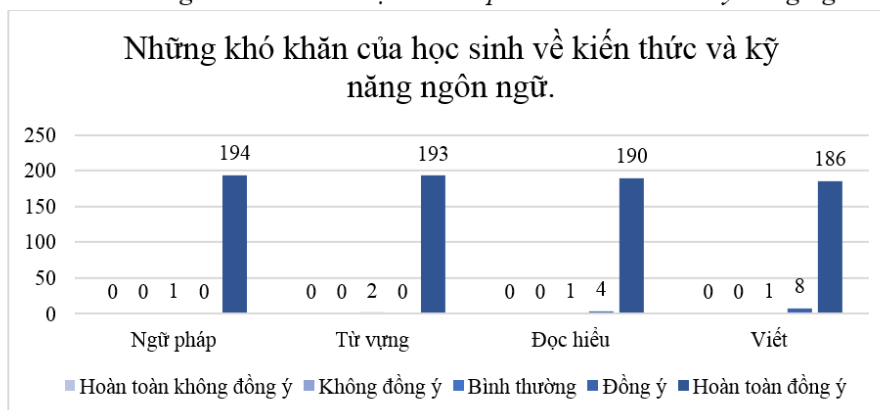
Phần B của bảng câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 điểm, từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý). Thang đo này cho phép hiểu rõ hơn về thái độ và nhận thức của học sinh. Dữ liệu thu thập được đã được phân tích định lượng bằng cách sử dụng tần suất và tỷ lệ phần trăm, cung cấp cái nhìn tổng quan rõ ràng về xu hướng trong toàn bộ học sinh.

Bảng câu hỏi khảo sát gồm 21 câu hỏi. Sau khi khảo sát được thực hiện, số liệu thống kê đã được tổng hợp và thể hiện trong các biểu đồ cột sau đây. Mỗi biểu đồ cho thấy số lượng học sinh chọn câu trả lời phù hợp nhất với họ trong mỗi câu hỏi. Con số này được tính bằng đơn vị phần trăm và loại biểu đồ là biểu đồ cột. Dữ liệu được thể hiện rõ ràng trên biểu đồ, và bên cạnh mỗi con số trên biểu đồ đều có phần giải thích.

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi cung cấp cái nhìn tổng quan về những thách thức mà học sinh lớp 9 gặp phải trong quá trình ôn thi Tiếng Anh. Dữ liệu cho thấy các thách thức có thể được phân loại thành ba nhóm chính: từ phía học sinh, giáo viên và bối cảnh.

Ở cấp độ người học, phần lớn học sinh cho biết họ gặp khó khăn nghiêm trọng trong việc học từ vựng và ngữ pháp. Gần như toàn bộ học sinh tham gia khảo sát đánh giá từ vựng và ngữ pháp là những rào cản lớn nhất trong quá trình làm bài thi. Bên cạnh đó, các kỹ năng đọc hiểu và viết cũng được xác định là những lĩnh vực khó khăn, đặc biệt khi học sinh phải xử lý các câu hỏi suy luận hoặc các dạng bài viết lại câu.

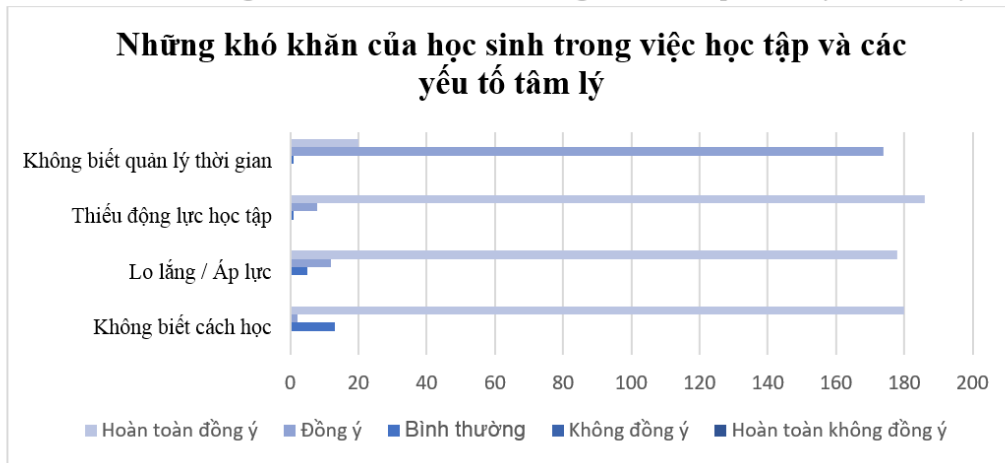
Biểu đồ 1: Những khó khăn của học sinh lớp 9 về kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ



Ngoài ra, dữ liệu cũng cho thấy sự thiếu hụt về chiến lược học tập. Nhiều học sinh không biết cách ôn luyện hiệu quả cho từng dạng bài và gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian khi làm bài

thi. Yếu tố tâm lý cũng đóng vai trò đáng kể, với phần lớn học sinh cho biết họ cảm thấy lo lắng và áp lực khi chuẩn bị cho kỳ thi.

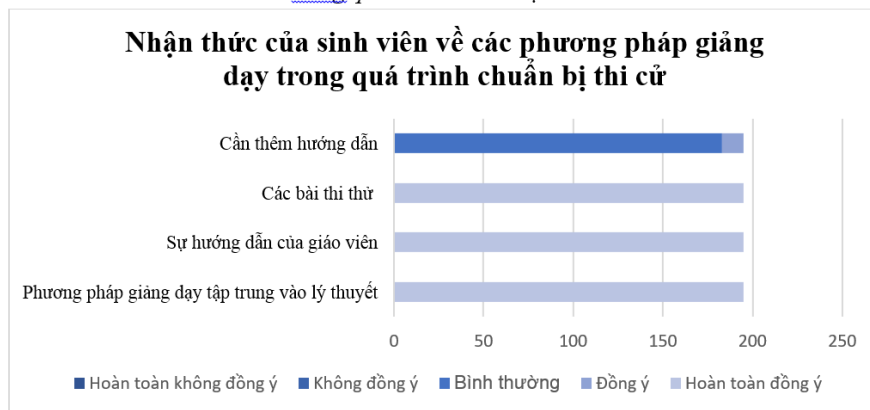
Biểu đồ 2: Những khó khăn của học sinh trong việc học tập và các yếu tố tâm lý



Ở cấp độ giảng dạy, kết quả khảo sát cho thấy hoạt động dạy học mang tính định hướng thi cử rõ rệt. Giáo viên chủ yếu tập trung vào giảng giải lý

thuyết và luyện đề, trong khi các hoạt động phát triển kỹ năng giao tiếp ít được chú trọng.

Biểu đồ 3: Nhận thức của học sinh về các phương pháp giảng dạy trong quá trình chuẩn bị thi cử



Về bối cảnh, kỳ thi có ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách học của học sinh, dẫn đến việc tập trung vào các nội dung có trong đề thi thay vì phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện.

2.2.2. Kết quả phỏng vấn

Hai nhóm người tham gia sẽ được phỏng vấn:

(1) một nhóm nhỏ học sinh được chọn từ những người trả lời khảo sát và (2) giáo viên tiếng Anh trực tiếp tham gia chuẩn bị cho học sinh lớp 9 thi tốt nghiệp.

Các câu hỏi phỏng vấn được thiết kế để tìm hiểu sâu hơn về nguồn gốc của những khó khăn trong học tập, các chiến lược được sử dụng để chuẩn bị cho kỳ thi và quan điểm của giáo viên về những hạn chế của chương trình giảng dạy, áp lực đánh giá và những thách thức trong lớp học.

Mỗi cuộc phỏng vấn sẽ kéo dài khoảng 15 - 20 phút và được tiến hành bằng tiếng Việt để đảm bảo sự thoải mái và chính xác trong diễn đạt của người tham gia. Các cuộc phỏng vấn sẽ được ghi âm (với sự đồng ý của người tham gia), chép lại và phân tích theo chủ đề để xác định các vấn đề lặp đi lặp lại và các mô hình diễn giải. Học sinh được lựa chọn bằng phương pháp lấy mẫu có chủ đích để đảm bảo sự đa dạng về trình độ (xuất sắc - tốt - trung bình - yếu). Giáo viên tiếng Anh đang làm việc tại trường và có tham gia vào việc chuẩn bị cho kỳ thi.

Kết quả phỏng vấn cung cấp cái nhìn sâu hơn về các thách thức đã được xác định từ bảng hỏi. Từ góc độ học sinh, các em nhấn mạnh rằng khó khăn lớn nhất nằm ở việc thiếu vốn từ vựng và

không nắm chắc cấu trúc ngữ pháp. Điều này khiến các em gặp khó khăn khi đọc hiểu văn bản và thực hiện các bài viết lại câu. Ngoài ra, học sinh cũng thừa nhận rằng họ thường học theo cách ghi nhớ máy móc mà không hiểu bản chất, dẫn đến việc khó áp dụng kiến thức trong các tình huống mới. Yếu tố tâm lý cũng được nhấn mạnh, khi phần lớn học sinh cho biết họ cảm thấy căng thẳng, đặc biệt khi gần hết thời gian làm bài. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất làm bài và dẫn đến các lỗi không đáng có.

Từ góc độ giáo viên, các thách thức được nhìn nhận ở cả phía học sinh và điều kiện giảng dạy. Giáo viên cho rằng học sinh thiếu động lực và kiến thức nền tảng, trong khi bản thân họ gặp khó khăn trong việc hỗ trợ từng học sinh do sĩ số lớp đông và hạn chế về thời gian. Ngoài ra, giáo viên cũng nhận thấy rằng cấu trúc kỳ thi có ảnh hưởng mạnh đến phương pháp giảng dạy, buộc họ phải tập trung vào luyện đề thay vì phát triển kỹ năng giao tiếp.

2.3. Giải pháp

Dựa trên các thách thức đã xác định, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp theo từng nhóm như sau:

Đối với học sinh, cần chú trọng phát triển phương pháp học tập hiệu quả, đặc biệt trong việc học từ vựng theo ngữ cảnh, vận dụng ngữ pháp linh hoạt và quản lý thời gian khi làm bài. Đồng thời, cần có các biện pháp giảm lo âu, chẳng hạn như luyện thi thử thường xuyên.

Đối với giáo viên, cần cân bằng giữa luyện đề và phát triển kỹ năng. Việc tích hợp các hoạt động giao tiếp vào quá trình ôn thi có thể giúp học sinh hiểu sâu hơn và sử dụng ngôn ngữ hiệu quả hơn.

Ở cấp độ bối cảnh, cần xem xét điều chỉnh cách thức kiểm tra đánh giá theo hướng toàn diện hơn, nhằm giảm tác động ngược tiêu cực của kỳ thi.

Mặc dù có những đóng góp nhất định, bài viết này vẫn có một số hạn chế. Thứ nhất, nghiên cứu được thực hiện tại một trường trung học cơ sở nên có thể hạn chế khả năng khái quát hóa các kết quả. Thứ hai, dữ liệu chủ yếu dựa trên các câu trả lời tự báo cáo, có thể bị sai lệch. Thứ ba, nghiên cứu tập

trung chủ yếu vào các kỹ năng đọc và viết, vì đây là những kỹ năng được nhấn mạnh trong kỳ thi, trong khi các kỹ năng ngôn ngữ khác không được khảo sát rộng rãi.

III. KẾT LUẬN

Dựa trên kết quả nghiên cứu, các thách thức, khó khăn mà học sinh lớp 9 gặp phải có thể được phân tích theo ba nhóm chính trong khung lý thuyết.

Thứ nhất, thách thức từ phía học sinh là rõ ràng và trực tiếp nhất. Các khó khăn về từ vựng và ngữ pháp không chỉ ảnh hưởng đến việc làm bài mà còn hạn chế khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, việc thiếu chiến lược học tập và sự hiện diện của lo âu khi thi càng làm trầm trọng thêm các vấn đề này.

Thứ hai, thách thức từ phía giáo viên góp phần làm gia tăng khó khăn của học sinh. Phương pháp giảng dạy định hướng thi cử giúp học sinh làm quen với dạng bài nhưng lại hạn chế khả năng phát triển tư duy và kỹ năng ngôn ngữ. Sĩ số lớp đông cũng là một yếu tố khiến giáo viên không thể hỗ trợ cá nhân hóa.

Thứ ba, thách thức từ bối cảnh đóng vai trò nền tảng. Cấu trúc kỳ thi tạo ra tác động ngược mạnh mẽ, định hướng cả hoạt động dạy và học theo hướng luyện đề. Điều này dẫn đến sự mất cân bằng giữa mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp và yêu cầu thi cử. Như vậy, các thách thức không tồn tại độc lập mà có sự tương tác lẫn nhau, tạo thành một hệ thống phức tạp ảnh hưởng đến hiệu quả ôn thi của học sinh.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều đối tượng. Đối với học sinh, việc nâng cao nhận thức về phương pháp học tập có thể giúp cải thiện hiệu quả ôn thi. Đối với giáo viên, bài viết cung cấp cơ sở để điều chỉnh phương pháp giảng dạy, hướng tới sự cân bằng giữa thi cử và phát triển năng lực. Đối với nhà trường và các nhà quản lý giáo dục, bài viết gợi ý cần xem xét lại cấu trúc kỳ thi và điều kiện dạy học nhằm tạo môi trường học tập hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bachman, L. F. (1990). *Fundamental considerations in language testing*. Oxford University Press.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*.
- Alderson, J. C., & Wall, D. (1993), *Does Washback Exist? Applied Linguistics*, 14, 115-129.
- Brown, H. D. (2007), *Principles of Language Learning and Teaching (5th ed.)*, Pearson Education.
- Dörnyei, Z. (2001), *Motivational Strategies in the Language Classroom*, Cambridge University Press.
- Grabe, W. (2009), *Reading a Second Language: Moving from Theory to Practice*, New York: Cambridge University Press.
- Thanh, M. N. H. (2020), *Beyond the washback of the English National Exam on learning: Subsequent impact on language learning strategies of first-year English majors*, *Language Education & Assessment*, 3(2), 38–57.